

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

MÔ HÌNH ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC KHI CHUYỂN TỪ ĐÀO TẠO THEO NIÊN CHẾ SANG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

Dương Phúc Tỷ*
Đặng Minh Chương**

TÓM TẮT

Bài báo trình bày mô hình đổi mới hoạt động dạy học và giáo dục trong các trường đại học, cao đẳng khi chuyển từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Theo mô hình đó, hoạt động giáo dục – đào tạo của các trường đại học, cao đẳng được quy về hai lĩnh vực lớn: lĩnh vực hoạt động vĩ mô – lĩnh vực hoạt động của cả hệ thống quản lý của nhà trường và lĩnh vực hoạt động vi mô – lĩnh vực hoạt động sư phạm của người giảng viên. Mô hình thể hiện các hoạt động thành phần thuộc hai lĩnh vực đó cần được đổi mới. Thông qua việc thể hiện các hoạt động thành phần trong hai lĩnh vực vĩ mô và vi mô, mô hình đổi mới thể hiện tính toàn diện, đồng bộ và triệt để của quá trình đổi mới. Bên cạnh giới thiệu mô hình, bài báo cũng trình bày một số nhận định về quan hệ tác động lẫn nhau giữa lĩnh vực vĩ mô và vi mô trong quá trình đổi mới.

THE INNOVATION MODEL OF TRAINING AND EDUCATION ACTIVITIES IN THE CONVERSION FROM CHRONOLOGICAL SYSTEM TO CREDIT SYSTEM OF THE NATIONAL HIGHER EDUCATION

SUMMARY

The Article introduces the innovation model of training and education activities in the conversion from chronological system to credit system of the national higher education. According to this model, training and educating activities could be composed in two main groups including Macro Group – with focus on the operation of management system of universities – and, Micro Group – with focus on the teaching activities of teachers. The model points out those component factors of the two groups need to be innovated/ changed. Through the exposal of component factors in macro group and micro group, this model presents a comprehensive, synchronous and thorough innovation process. In parallel, the article also brings some observations on the interaction between the two above groups during the innovation process.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày 15 tháng 8 năm 2007, Bộ GD và ĐT ban hành quy chế 43/2007/QĐ-BGD&ĐT về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Tiếp đó Bộ GD & ĐT đã tổ chức tập huấn và hướng dẫn các trường chuyển từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo hệ thống tín

chỉ; đã chỉ thị cho các trường chuẩn bị đủ các điều kiện cần thiết và lộ trình hợp lý để chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ vào năm học 2009 - 2010 hoặc muộn nhất là năm học 2010 – 2011, đồng thời hướng dẫn xây dựng bộ tài liệu công cụ để thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong các trường [1], [2], [3].

* PGS.TS. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

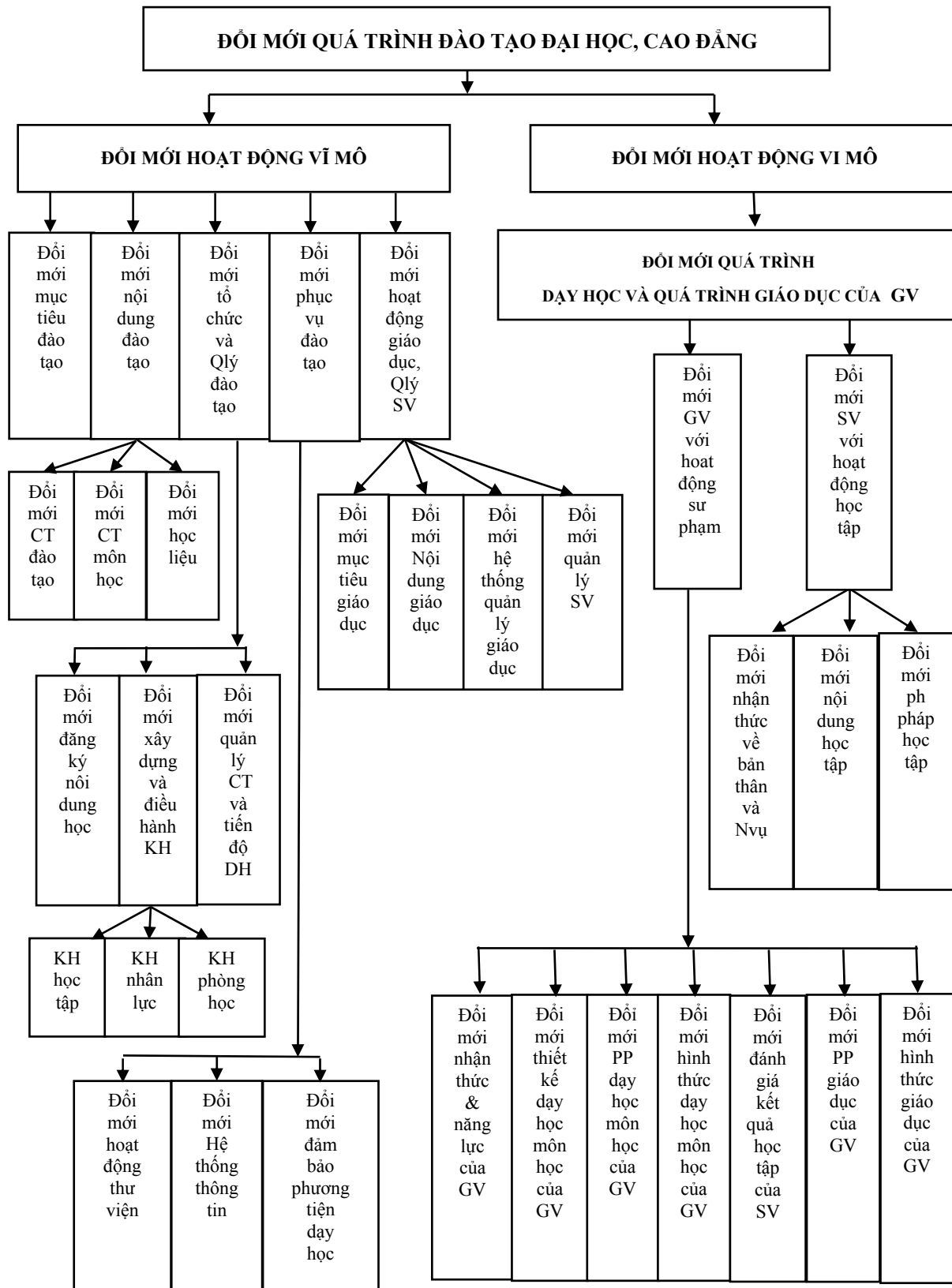
** TS. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở Nghệ An

Từ năm 2007 đến năm 2009, Bộ GD và ĐT và các trường cũng đã tổ chức hội thảo về chủ đề đổi mới phương pháp giảng dạy. Qua hội thảo, nhiều vấn đề thuộc về đào tạo theo tín chỉ dần dần được làm sáng tỏ. Điều đó giúp cho các trường đại học, cao đẳng đỡ khó khăn hơn và tự tin hơn khi triển khai đào tạo theo hệ thống mới. Những thông tin quan trọng nhất được tựu trung trong kỷ yếu hội thảo khoa học do ban liên lạc các trường đại học và cao đẳng Việt Nam tổ chức năm 2007 [4]. Tuy nhiên cái mà nhiều trường, nhiều người đang quan tâm là một mô hình thể hiện tính toàn diện, tính hệ thống và logic của quá trình đổi mới để dựa vào đó mà triển khai hoặc để đối chiếu với những gì đã làm vừa qua hoặc tiếp tục suy nghĩ cho những bước tiếp theo.

2. MÔ HÌNH ĐỔI MỚI

Trong tài liệu này, chúng tôi giới thiệu một mô hình đổi mới được xây dựng dựa trên các phương pháp tiếp cận: *hệ thống – logic, thực tiễn, lịch sử...* đối với quá trình đào tạo theo tín chỉ mà đặc biệt đào tạo theo tín chỉ của Hoa Kỳ [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12]. Mô hình thể hiện những nhân tố cần được đổi mới trong cả hai lĩnh vực hoạt động vĩ mô và hoạt động vi mô của các trường đại học, cao đẳng. Do khuôn khổ của một bài báo chúng tôi chỉ trình bày phần cấu trúc của mô hình. Còn việc đổi mới các nhân tố trong mô hình như thế nào sẽ được trình bày trong số báo sau^(**).

Khái niệm vĩ mô được dùng ở đây để chỉ lĩnh vực hoạt động của toàn bộ hệ thống quản lý của nhà trường từ ban giám hiệu, các phòng ban chức năng, các khoa và bộ môn. Còn khái niệm vi mô được dùng để chỉ lĩnh vực hoạt động sư phạm của người giảng viên.



Mô hình đổi mới

Quá trình đổi mới hoạt động giáo dục – đào tạo của nhà trường khi chuyển sang đào tạo theo tín chỉ phải được bắt đầu từ lĩnh vực hoạt động vĩ mô. Những nội dung mà hệ thống tổ chức - quản lý phải đổi mới bao gồm:

- a. Đổi mới mục tiêu đào tạo;
- b. Đổi mới nội dung đào tạo bao gồm: chương trình đào tạo của hệ thống ngành nghề; chương trình các môn học và nội dung học liệu;
- c. Đổi mới cách thức tổ chức và quản lý đào tạo từ cấp trường, khoa, đến bộ môn bao gồm: đổi mới xây dựng, quản lý và điều hành kế hoạch; đổi mới quản lý chương trình và tiến độ thực hiện;
- d. Đổi mới công tác phục vụ đào tạo bao gồm: đổi mới tổ chức và hoạt động của thư viện, của hệ thống thông tin và hệ thống đảm bảo phương tiện dạy học.
- e. Đổi mới hoạt động giáo dục.

Hoạt động giáo dục và hoạt động dạy học là hai hoạt động luôn song hành và gắn bó với nhau. Không có quá trình dạy học nào tách rời hoạt động giáo dục. Vì vậy song song với việc đổi mới hoạt động đào tạo là đổi mới hoạt động giáo dục bao gồm cả mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức và hệ thống giáo dục trong nhà trường. Tuy nhiên trong phạm vi hoạt động vĩ mô, việc đổi mới hoạt động giáo dục chỉ đề cập đến:

- Đổi mới mục đích giáo dục;
- Đổi mới nội dung giáo dục;
- Đổi mới hệ thống tổ chức - quản lý hoạt động giáo dục của nhà trường.

Còn việc đổi mới phương pháp giáo dục, hình thức giáo dục thuộc về đổi mới hoạt động sư phạm của người giảng viên nên chúng thuộc về đổi mới trong lĩnh vực vi mô.

Đổi mới hoạt động vi mô chính là đổi mới quá trình dạy học và quá trình giáo dục sinh viên của người giảng viên. Trên mô hình đã chỉ ra những nhân tố liên quan đến hoạt động sư

phạm của người giảng viên cần đổi mới bao gồm:

- a. Đổi mới nhận thức và năng lực của người giảng viên;
- b. Đổi mới thiết kế dạy học;
- c. Đổi mới phương pháp và phương tiện dạy học;
- d. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học;
- e. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên;
- f. Đổi mới phương pháp giáo dục sinh viên
- g. Đổi mới hình thức giáo dục sinh viên

Đổi mới hoạt động vi mô không chỉ đổi mới hoạt động sư phạm của giảng viên mà còn phải đổi mới cả hoạt động học của sinh viên. Vì vậy mô hình đổi mới đã chỉ ra những nhân tố liên quan đến hoạt động học của sinh viên cần phải đổi mới:

- a. Đổi mới nhận thức của người sinh viên: nhận thức về bản thân và về nhiệm vụ học tập, nghiên cứu ở trường đại học, cao đẳng;
- b. Đổi mới nội dung học tập
- c. Đổi mới phương pháp học tập

Từ mô hình có thể nhận thấy:

- Đổi mới quá trình giáo dục – đào tạo đại học, cao đẳng khi chuyển sang đào tạo theo tín chỉ là một cuộc cải cách sâu sắc, toàn diện và triệt để. Việc đổi mới đòi hỏi phải đảm bảo tính hệ thống và tính đồng bộ từ hoạt động vĩ mô đến hoạt động vi mô mới có thể đảm bảo cho quá trình đào tạo mới vận hành thông suốt.

- Đổi mới phần vĩ mô là bước khởi đầu và là bước mở đường cho quá trình đổi mới đào tạo trong trường đại học, cao đẳng. Thực tế của quá trình đổi mới diễn ra ở một số trường trong giai đoạn đầu của quá trình chuyển sang đào tạo theo tín chỉ như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Công nghiệp Thái nguyên, Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh..., đã chỉ ra rằng: khó khăn ít hay nhiều,

thành công lớn hay nhỏ phụ thuộc vào tầm nhìn của người lãnh đạo về tính toàn diện, sâu sắc, triệt để, tính hệ thống và tính đồng bộ của quá trình đổi mới.

- Đổi mới hoạt động vĩ mô có ý nghĩa mở đường cho đổi mới hoạt động vi mô. Tuy nhiên cũng cần nói thêm rằng, việc thực thi chuyển đổi vĩ mô chỉ do một số người có trách nhiệm cao trước tập thể, đồng thời hầu hết thuộc về lực lượng tinh hoa của nhà trường như ban giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng ban chức năng và hội đồng khoa học đảm nhiệm. Tuy quá trình chuyển đổi có khó khăn nhưng lực cản không nhiều và giai đoạn đầu của quá trình đổi mới có thể hoàn thành trong 1 hoặc 2 năm. Còn đổi mới hoạt động vi mô thì diễn ra trên bình diện rộng, nó tác động một cách sâu sắc, mạnh mẽ đến toàn thể đội ngũ giảng viên với nhiều lứa tuổi khác nhau, năng lực, trình độ, lòng nhiệt tình, ý thức trách nhiệm, lòng yêu nghề và đặc biệt là tính hòa nhập theo thời đại cũng khác nhau. Chủ nghĩa kinh nghiệm, tính trì trệ, ngại khó, ngại khổ ở một bộ phận không nhỏ của đội ngũ này là sức cản đối với quá trình đổi mới, làm cho quá trình đổi mới khó khăn hơn, dai dẳng hơn so với quá trình đổi mới hoạt động vĩ mô.

- Đổi mới hoạt động vi mô cũng đòi hỏi sự tham gia thực sự của mỗi một sinh viên. Nó đòi hỏi mỗi sinh viên với sự dẫn dắt của nhà trường phải tự mình “lột xác”, tự mình rời bỏ lối sống và lối học tập thụ động được tạo ra suốt mười hai năm học ở phổ thông. Sinh viên là thế

hệ trẻ, dễ hoà nhập vào cái mới. Tuy nhiên, việc xoá đi thói quen thụ động nói trên cũng không thể là ngày một ngày hai.

3. KẾT LUẬN

Mô hình đổi mới quá trình đào tạo của các trường đại học và cao đẳng khi chuyển sang đào tạo theo tín chỉ được xây dựng dựa trên phương pháp tiếp cận hệ thống – logic, tiếp cận thực tiễn và tiếp cận lịch sử đối với quá trình đào tạo theo tín chỉ. Mô hình chỉ ra những điểm cơ bản nhất của quá trình đổi mới:

- Quá trình đổi mới phải bắt đầu từ lĩnh vực hoạt động vĩ mô;

- Đổi mới các hoạt động thuộc lĩnh vực vĩ mô là đổi mới có tính mở đường cho việc đổi mới các hoạt động thuộc lĩnh vực vi mô;

- Đổi mới phải được tiến hành một cách có hệ thống, toàn diện và triệt để trên mọi mặt hoạt động.

Mô hình chắc chắn chưa phản ánh được hết những gì hàm chứa trong khái niệm “Đổi mới” khi các trường đại học, cao đẳng chuyển sang đào tạo theo tín chỉ. Tuy nhiên, những thông tin chứa trong mô hình đổi mới có thể sẽ gợi ý cho quý độc giả có thêm những suy nghĩ mới, những đề xuất mới xung quanh chủ đề đào tạo đại học, cao đẳng theo đường lối cải cách và như vậy thì tri thức về đào tạo theo tín chỉ của ngành giáo dục đại học, cao đẳng nước ta càng trở nên phong phú hơn, đầy đủ hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chỉ thị số 56/2008/CT-BGDĐT ngày 03-10-2008 về *nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học năm 2008- 2009*
- [2] Chỉ thị số: 53/2007/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 9 năm 2007 về *nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học năm học 2007 - 2008*
- [3] Hướng dẫn số 10105 /BGDĐT-ĐH&SĐH - *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2007-2008 ngày 21-9-2007 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ*
- [4] Ban liên lạc các trường đại học cao đẳng Việt nam *Kỷ yếu hội thảo khoa học lần 2- năm 2007.*
- [5] Vũ Quốc Phong – Đại học Ohio *Hệ tín chỉ: Từ đại học ở Mỹ đến đại học ở Việt Nam.*
- [6] Eli Mazur & Phạm Thị Ly. *Mục tiêu su phạm của hệ thống đào tạo theo tín chỉ Mỹ và những gợi ý cho cải cách giáo dục Việt Nam-* www.htu.edu.vn/.../226-tim-hiu-v-phng-thc-ao-to-theo-tin-ch-.html. Nguồn: <http://lypham.net>
- [7] Charles Elliot, (Hệ thống tự chọn) *The Elective System* (1885), http://www.higher-ed.org/resources/Charles_Eliot.htm –
- [8] Jammes M. Heffernan *The credibility of the Credit Hours: History, Use and Shortcommings of the Ccredit System-* *Juornal of Higher Education* – 1973- Ohio State University Press
- [9] Michael Agelasto *Educational Transfer of Sorts: The American Credit System with Chinese Characteristics*, 32 *Comparative Education* Volume 32 No 1.1996 pp 69-93
- [10] Harvard Bussiness School - *Accounting & Management* – curriculum; <http://www.hbs.edu/units/am/>; Harvard School of Engineering and Applied Sciences - <http://www.seas.harvard.edu/>; Harvard School of Dental Medicine- *Curriculums Overview and Organization-* http://www.hsdm.harvard.edu/index.php/academics/dmd/year_4
- [11] Virginia International University- *Academic- School of Bussiness, School of Computer Information System, School of English Language* (chương trình đào tạo của các trường thành viên)-<http://www.viu.edu/academics/academics.html>
- [12] Columbia International University- *Programs- Teacher Education Program* (Chương trình đào tạo giáo viên)-<http://www.ciu.edu/academic-programs/teacher-education>